

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M M.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn M

2. Bà Cao Thị Kim Y

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn S – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 N 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 N 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN NGỌC L (Tên gọi khác:U) - Sinh N 1997 tại B Thuận; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Trần Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án: không, Tiền sự: Ngày 19/01/2022, Trần Ngọc L bị Chủ tịch UBND xã T, TH1nh phố P ra quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đồng, về H1nh vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 22/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ - Công an huyện H ngày 27/4/2022. Bị cáo có mặt.

2. VÕ VĂN K - Sinh N 1996 tại B Thuận; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Đỗ Thị Thu H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/2022, bị Tòa án

nhân dân huyện H xử phạt 02 N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ - Công an huyện H ngày 27/4/2022. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

Ông Trịnh Văn N - Sinh N 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh B .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh B - Sinh N 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 5/59 A, xã T, huyện H, thành phố H.

2. Ông Đỗ Văn B - Sinh N 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh B.

3. Ông Nguyễn Ngọc P - Sinh N 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 06/02/2022 trong lúc uống cà phê tại quán nước gần khu vực Ngã 3 cây xăng “Kim Phát” thuộc thôn 4, xã H, Trần Ngọc L (U) rủ Võ Văn K đi trộm cắp dây điện đồng dùng thắp sáng chong đèn thanh long được lắp trong B điện ở vườn thanh long của người dân ở thôn 4, xã H, (do L đã nhìn thấy và để ý trước đó) thì K đồng ý và hẹn gặp nhau vào tối cùng ngày để đi trộm, sau đó cả hai đi về NH1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L mang theo 01 cái khóa 17, 01 cái khóa hình lục giác và 01 cái tua vít đi bộ đến NH1 K (theo lời khai của L và K), K giao (đưa) xe mô-tô có gắn biển số 59Y1-914.48 loại xe Dream (xe này do K mua lại của Nguyễn Ngọc P, sinh N 1977 trú tại thôn 1, xã H, xe mô tô có số khung RPHDGHUM5H093866 và số máy GPTTR150FMG00093866, trước đây Nguyễn Ngọc P đã mua lại của một thanh niên lạ mặt ở đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc xã H vào khoảng tháng 8/2020, sau đó đến khoảng tháng 8/2021 P đã bán cho K), cho L điều khiển chở K đến vườn thanh long của ông Trịnh Văn N, trú tại thôn 4 cùng xã H, để trộm cắp dây điện. Trên đường đi L và K tìm các đoạn cây gỗ khô nối lại với nhau để tạo thành một cây sào có một đầu uống cong, dài khoảng 05 mét (theo lời khai của L và K) dùng để móc cái phiêu điện được gắn trên B điện. Khi đến trụ có treo B điện của ông N, L dùng cây sào móc phiêu ngắt điện từ dây dẫn điện xuống B điện, sau đó L leo lên trụ điện, dùng khóa mang theo để vặn tháo hai đầu dây điện được nối ở B điện, K cũng dùng khóa do L mang theo để tháo hai đầu dây điện còn lại của hai sợi dây điện đồng được nối ở gần đồng hồ điện. Sau khi tháo xong, cả hai lấy trộm

được hai sợi dây điện lõi đồng dài 17 mét (mỗi sợi dài 8,5 mét), nhãn hiệu Cadivi, có vỏ bọc nhựa màu đen, lõi đồng nhiều sợi. Sau đó cả hai đem số dây điện đã trộm được đến nh1 Hng ở khu vực thôn 4, xã H đốt cháy hết vỏ nhựa, lấy lõi đồng và giấu tại nh1 Hng rồi đi về nh1 ngủ. Đến khoảng 06 sáng ngày 07/02/2022, L và K điều khiển xe mô-tô có gắn biển số 59Y1-914.48 đến nh1 Hng lấy số dây điện đồng đã cất giấu vào tối ngày 06/02/2022 mang đi tìm nơi để bán, trên đường đi đến khu vực gần cầu “Ông T” thuộc xã H thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi mua ve chai (phế liệu) dạo nên đã bán số dây điện đồng trên cho người phụ nữ này được số tiền 1.700.000đ, cả hai chia nhau mỗi người 850.000đ để sử dụng và tiêu xài hết (theo lời khai của L và K).

Ngoài H1nh vi trộm cắp dây điện lõi đồng của ông Trịnh Văn N. Quá trình điều tra xác định Trần Ngọc L và Võ Văn K còn thực hiện 01 vụ trộm cắp dây điện của người dân xảy ra ở thôn 3, xã H, huyện H vào ngày 10/3/2022. Hiện vụ việc này đang được Cơ quan CSĐT - Công an huyện H điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/2022/HĐĐGTT ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H1m Thuận Bắc kết luận về giá trị tài sản bị trộm cắp như sau: 17m dây điện; Nhãn hiệu Cadivi, có vỏ bọc màu đen, lõi đồng nhiều sợi, tiết diện 185mm². Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 460.000 đ/m.+ Giá trị sử dụng còn lại là 35%. TH1nh tiền: 17m x 460.000 đ/m x 35% = 2.737.000 đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.737.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

17m dây điện, nhãn hiệu Cadivi, có vỏ bọc màu đen, lõi đồng nhiều sợi, tiết diện 185mm² Trần Ngọc L và Võ Văn K đã lấy trộm của ông Trịnh Văn N sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài hết, hiện không thu giữ được.

Đối với 01 cây sào dùng để móc phiếu điện, dài khoảng 05 mét; 01 cái khóa 17; 01 cái khóa hình lục giác và 01 cái tua vít là những công cụ phạm tội (theo lời khai của L và K), sau khi sử dụng lấy trộm tài sản, cả hai đã vứt bỏ ở bên đường (L và K không nhớ nơi và vị trí đã vứt bỏ), hiện không thu giữ được.

Đối với xe mô tô có gắn biển số 59Y1-914.48, có số khung RPHDGHUM 5H093866; số máy GPTTR150FMG00093866, qua tra cứu xác định xe mô tô trên có biển số thật 86T1-0021 được cấp cho chủ xe Đỗ Văn B có địa chỉ tại thôn 7, xã H, huyện H (qua làm việc ông B khai nhận vào khoảng tháng 6, 7/2020 bị mất xe mô tô trên); còn biển số 59Y1-914.48 được cấp cho chủ xe Nguyễn Thanh B, sinh N 1979 có địa chỉ tại 5/59 A, xã T, huyện H, th1nh phố H. Do xe mô tô và biển số trên có

ngghi vẫn liên quan đến vụ án trộm cắp khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về dân sự: Ông Trịnh Văn N yêu cầu Trần Ngọc L và Võ Văn K bồi thường 17m dây điện với tổng số tiền 11.000.000đ (mỗi người 5.500.000đ). Ngày 13/6/2022 bà Trần Thị H (là mẹ ruột của L) đã thỏa thuận bồi thường cho ông N với số tiền 4.000.000đ, sau khi nhận đủ số tiền 4.000.000đ ông N không yêu cầu L bồi thường gì thêm (kể cả số tiền còn lại 1.500.000đ ông N không yêu cầu). Còn số tiền 5.500.000đ ông N tiếp tục yêu cầu Võ Văn K bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSHTB ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố: Bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K đã khai nhận H1nh vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Trần Ngọc L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Võ Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 30/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, đã tuyên phạt đối với Trần Ngọc L, Võ Văn K mỗi bị cáo 02 N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Về dân sự : Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa ông Trịnh Văn N với Trần Ngọc L, Võ Văn K. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Võ Văn K phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng cho ông Trịnh Văn N.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô có gắn biển số 59Y1-914.48, có số khung RPHDGHUM 5H093866; số máy GPTTR150FMG00093866, qua tra cứu xác định xe mô tô trên có biển số thật 86T1-0021 được cấp cho chủ xe Đỗ Văn B có địa chỉ tại thôn 7, xã H, huyện H (qua làm việc ông Bảy khai nhận vào khoảng tháng 6, 7/2020 bị mất xe mô tô trên); còn biển số 59Y1-914.48 được cấp cho chủ xe Nguyễn Thanh B, sinh N 1979 có địa chỉ tại 5/59 A, xã T, huyện H, tH1nh phố H. Do xe mô tô và biển số trên có nghi vấn liên quan đến vụ án trộm cắp khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, của người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K khai nhận về Hình vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, Trần Ngọc L và Võ Văn K lén lách vào vườn thanh long của gia đình ông Trịnh Văn N ở thôn 4, xã H, huyện H, dùng sào gỗ, khóa 17, khóa hình lục giác và tua vít tháo lấy trộm hai sợi dây điện lõi đồng nhiều sợi, dài 17 mét (mỗi sợi dài 8,5 mét), nhãn hiệu Cadivi, có vỏ bọc nhựa màu đen nhiều sợi. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.737.000 đồng.

Hình vi trên của các bị cáo Trần Ngọc L và Võ Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo L, K khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] *Về hình phạt:*

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét bị cáo Trần Ngọc L là người rủ bị cáo Võ Văn K đi trộm cắp tài sản, cũng là người chuẩn bị công cụ, dụng cụ để thực hiện H1nh vi trộm cắp thể hiện vai trò tích cực của bị cáo trong vụ án, còn bị cáo Võ Văn K khi được L rủ đi trộm cắp là đồng ý ngay, không do dự đã cùng L đi trộm cắp tài sản người khác với trị giá là 2.737.000 đồng. Sau khi trộm cắp bị cáo L đã khắc phục hậu quả, còn bị cáo K không khắc phục bồi thường cho bị hại. Do đó, căn cứ vào tính chất, nhân thân mức độ H1nh vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên cần có mức án ngang nhau, phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với H1nh vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại bản án số 30/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 02 N 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật sẽ được tổng hợp vào bản án này, buộc các bị cáo L, K phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về dân sự:

Tại phiên Tòa, ông Trịnh Văn N và các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 17m dây điện với tổng số tiền 8.000.000đ, chia đều các bị cáo. Bà Trần Thị H (là mẹ ruột của L) đã bồi thường cho ông N số tiền 4.000.000đ, số còn lại 4.000.000đ ông N yêu cầu Võ Văn K tiếp tục bồi thường. Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên công nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Tiếp tục tạm giữ để làm rõ xe mô-tô có gắn biển số 59Y1-914.48, có số khung RPHDGHUM 5H093866; số máy GPTTR150FMG00093866, qua tra cứu xác định xe mô tô trên có biển số thật 86T1-0021 được cấp cho chủ xe Đỗ Văn B có địa chỉ tại thôn 7, xã H, huyện H (qua làm việc ông Bảy khai nhận vào khoảng tháng 6, 7/2020 bị mất xe mô tô trên); còn biển số 59Y1-914.48 được cấp cho chủ xe Nguyễn Thanh B, sinh N 1979 có địa chỉ tại 5/59 A, xã T, huyện H, tH1nh phố H. Do xe mô tô và biển số trên có nghi vấn liên quan đến vụ án trộm cắp khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau nên Tòa không xem xét giải quyết.

Đối với 01 cây sào dùng để móc phiêu điện, dài khoảng 05 mét; 01 cái khóa 17; 01 cái khóa hình lục giác và 01 cái tua vít là những công cụ phạm tội, sau khi sử dụng lấy trộm tài sản, cả hai đã vứt bỏ ở bên đường, hiện không thu giữ được và 17m dây điện, nhãn hiệu Cadivi, có vỏ bọc màu đen, lõi đồng nhiều sợi, tiết diện 185mm²

các bị cáo đã lấy trộm của ông Trịnh Văn N sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài hết, hiện không thu giữ được nên Tòa không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Ngọc P, là người bán xe mô tô, gắn biển số 59Y1-914.48 cho Võ Văn K. Quá trình điều tra P khai nhận xe mô tô trên Phước mua lại của một thanh niên lạ mặt ở đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu vực xã H vào khoảng tháng 8/2020, P không biết xe mô tô mình mua do phạm tội mà có. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý P về tội “Trộm cắp tài sản” hay “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại các Điều 173 và Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 Bộ luật Hình sự (đối với Trần Ngọc L);

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 Bộ luật Hình sự (đối với Võ Văn K);

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 235; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L (tên gọi khác: U), Võ Văn K đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: - Trần Ngọc L (tên gọi khác: U) **06 (Sáu) tháng** tù. Tổng hợp 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã có hiệu lực pháp luật. Buộc Trần Ngọc L (tên gọi khác: U) phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

- Võ Văn K **06 (Sáu) tháng** tù. Tổng hợp 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã có hiệu lực pháp luật. Buộc Võ Văn K phải chấp H1nh hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Về dân sự: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo L và K với bị hại như sau:

Bị cáo Trần Ngọc L, Võ Văn K phải liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn N số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), được chia :

Bị cáo Trần Ngọc L phải bồi thường 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên không phải bồi thường nữa;

Bị cáo Võ Văn K phải bồi thường 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi H1nh án có quyền chủ động ra quyết định thi H1nh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi H1nh án) cho đến khi thi H1nh xong, bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự N 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án Dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thoả thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi H1nh án Dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án Dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi H1nh án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;

Đã ký

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị M M